

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 07 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Luận

Bà Đặng Thị Yên Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Thị C, sinh ngày 21/6/1985; nơi sinh tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Võ Thị H1, sinh năm 1964. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 anh chị em; Chồng Châu Văn B, sinh năm 1981 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con sinh năm 2003 và 2006; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 24/4/2023 cho đến nay (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1955. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- Đại diện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bến Tre: Ông Hồ Văn X- Phó giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Đào Hữu T, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: số 28A, ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: số 359, ấp L, xã L1, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/5/2021, Phạm Thị C vay của ông Đào Hữu T số tiền 1.000.000.000 đồng với hình thức ký Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 444, tờ bản đồ số 18, diện tích 283,2 m² tọa lạc tại xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre do Phạm Thị C đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Giữa C và ông T thỏa thuận C vẫn tiếp tục được quản lý, sử dụng, rao bán thửa đất nêu trên, khi nào thanh toán đủ số tiền đã vay của ông T thì ông T sẽ hủy hợp đồng chuyển nhượng và trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho C (không giới hạn thời gian). Sau đó, C đã trả cho ông T được 300.000.000 đồng, còn nợ lại 700.000.000 đồng và tiền lãi.

Đồng thời, C cũng có vay tiền của bà Phạm Thị M nhiều lần để. Đến tháng 6/2022, C và bà M thống nhất tổng số C nợ bà M là 1.700.000.000 đồng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi. Do làm ăn thua lỗ, không còn khả năng thanh toán tiền nợ nên bị cáo muốn chuyển nhượng thửa đất trên cho bà M để trừ nợ. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật đang do ông T cất giữ, C muốn chuyển nhượng đất cho bà M với giá cao hơn giá đã chuyển nhượng cho ông T để thanh toán xong phần nợ với bà M, sau đó C sẽ xin ông T giảm bớt tiền lãi cho mình và gom tiền trả nợ gốc cho ông T để ông T trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mình. Bà C nảy sinh ý định đặt mua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất cho bà M. C lên mạng xã hội Facebook liên hệ với một người không rõ họ tên, địa chỉ (không xác định được tên tài khoản), cung cấp các thông tin liên quan để đặt mua một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên Phạm Thị C đối với thửa đất số 444, tờ bản đồ số 18, diện tích 283,2 m² tọa lạc tại xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre với giá 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, khoảng giữa tháng 6/2022, C đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này cho bà M giữ và đến ngày 29/6/2022 thì C và bà M ký Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên với số tiền 1.700.000.000 đồng (đúng với số tiền C nợ bà M), ghi trong hợp đồng giá trị chuyển nhượng là 200.000.000 đồng. Đến ngày 01/7/2022, bà M ủy quyền cho bà Trần Thị T tiến hành các thủ tục để chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Giồng Trôm phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có dấu hiệu bị làm giả nên đã tiến hành ghi nhận sự việc và tạm giữ Giấy chứng nhận theo quy định, đồng thời báo cáo và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre.

Ngày 25/7/2022, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Phạm Thị C, sinh năm 1985, ĐKTT: ấp Thập Tư, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với thửa đất số 444, tờ bản đồ số 18, diện tích 283,2 m² tọa lạc tại xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, có số phát hành: CL 73117, số vào sổ cấp GCN: CS03621 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 29/12/2017.

Tại Kết luận giám định số 495/2022/KL-KTHS ngày 28/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Phạm Thị C, sinh năm 1985, ĐKTT: ấp Thập Tư, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với thửa đất số 444, tờ bản đồ số 18, diện tích 283,2 m² tại xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, có số phát hành: CL 73117, số vào sổ cấp GCN: CS03621 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 29/12/2017 (ký hiệu A) là giấy giả; phôi giấy được in bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu tròn màu đỏ dưới mục “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẾN TRE”; KT. GIÁM ĐỐC; PHÓ GIÁM ĐỐC” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” cần giám định so với hình dấu tròn màu đỏ trên mẫu so sánh là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Trần Quang Minh dưới mục “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẾN TRE”; KT. GIÁM ĐỐC; PHÓ GIÁM ĐỐC” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” cần giám định so với chữ ký trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSGT, ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố: Phạm Thị C về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Phạm Thị C phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS: đề nghị phạt bị cáo Phạm Thị C từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Phạm Thị C, sinh năm 1985, ĐKTT: ấp Thập Tư, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với thửa đất số 444, tờ bản đồ số 18, diện tích 283,2 m² tại xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, có số phát hành: CL 73117, số vào sổ cấp GCN: CS03621 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 29/12/2017 (đây là tài liệu giả).

- Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa không ai yêu cầu nên không đề cập.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện làm việc trả nợ và nuôi các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị M, vắng mặt không lý do. Trong quá trình điều tra bà M đã có lời khai rõ ràng, nên sự vắng mặt của người làm chứng không làm trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận chỉ vì mục đích muốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất do mình đứng tên để thanh toán số tiền 1.700.000.000 đồng đã nợ bà Phạm Thị M trước đó nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang do người khác giữ nên vào khoảng giữa tháng 6/2022, Phạm Thị C có hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, đứng tên Phạm Thị C, sinh năm 1985, ĐKTT: ấp Thập Tư, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với thửa đất số 444, tờ bản đồ số 18, diện tích 283,2 m² tọa lạc tại xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, có số phát hành: CL 73117, số vào sổ cấp GCN: CS03621 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 29/12/2017 do C đã đặt làm trước đó đưa cho bà M giữ và đến ngày 29/6/2022, bị cáo ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà M; Sự việc bị phát hiện khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Giồng Trôm tiếp nhận hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị M vào ngày 01/7/2022. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập. Như vậy có cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Thị C đủ yếu tố cấu thành “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1, Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có đủ cơ sở nên được chấp nhận.

Bị cáo Phạm Thị C là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan quản lý Nhà nước, xâm phạm đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này, bị cáo một mình thực hiện hành vi

phạm tội nên không có đồng phạm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Đối với việc bị cáo vay và nợ tiền của bà Phạm Thị M: do việc vay tiền giữa hai bên bắt đầu xảy ra từ trước thời điểm bị cáo đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho bà M. Mục đích của bị cáo là muốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà M để thanh toán xong phần nợ. Khi việc sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả bị phát hiện, việc chuyển nhượng thửa đất không thực hiện được thì giữa bị cáo và bà M đã có thỏa thuận về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bị cáo C sẽ trả cho bà M số tiền 1.700.000.000 đồng (theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2023/QĐST-DS ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm) nên hành vi của bị cáo không có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Đối với việc Phạm Thị C vay và nợ tiền của ông Đào Hữu T số tiền 1.000.000.000 đồng với hình thức ký Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất do C đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong thời gian ông T giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của C thì giữa C và ông T thỏa thuận vẫn để C tiếp tục được quản lý, sử dụng, rao bán thửa đất nêu trên, khi nào thanh toán đủ số tiền đã vay của ông T thì ông T sẽ hủy hợp đồng chuyển nhượng và trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho C (không giới hạn thời gian). C đã trả cho ông T được 300.000.000 đồng, còn nợ lại 700.000.000 đồng và tiền lãi. Đối với khoản nợ này, hiện Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đang thụ lý giải quyết theo yêu cầu khởi kiện dân sự của ông T. Do đó, vụ việc này không có dấu hiệu của tội phạm nên không đề cập đến.

Đối với hành vi cung cấp thông tin và đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Phạm Thị C là người đặt mua, cung cấp thông tin và thanh toán tiền để làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện không xác định được lai lịch của người đã thực hiện hành vi làm giả, thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện để thực hiện việc làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã chuyển thông tin có liên quan đến Bộ phận nghiệp vụ để tiếp tục xác minh. Đồng thời hành vi này của Phạm Thị C không cấu thành tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đang mang thai nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi mà bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì lợi ích cá nhân mà bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động

bình thường của cơ quan Nhà nước nên cần xử phạt nghiêm thể hiện tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cảm hóa, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Phạm Thị C, sinh năm 1985, ĐKTT: ấp Thập Tư, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với thửa đất số 444, tờ bản đồ số 18, diện tích 283,2 m² tại xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, có số phát hành: CL 73117, sổ vào sổ cấp GCN: CS03621 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 29/12/2017 (đây là tài liệu giả) là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị C phạm "Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Phạt: Phạm Thị C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 07/5/2024.

Giao bị cáo Phạm Thị C cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Việc giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc đối với người được hưởng án treo thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

[2] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hủy bỏ Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 12/LCĐKNCT- TA ngày 19/4/2024 của Viên kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm đối với bị cáo Phạm Thị C.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thị C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Ngoan